BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên ngành đào tạo: Quản lý và Phát triển du lịch
Trình độ đào tạo: Đại học
Mã ngành: 7340418
Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
Thời gian đào tạo: 4 năm
Tổng số tín chỉ yêu cầu: 135 tín chỉ
Tên văn bằng: Quản lý và phát triển du lịch
Nơi cấp bằng: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

(Ban hành tại quyết định số 3697/QĐ-HVN ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:

1.1 Mục tiêu chương trình

✓ ***Mục tiêu chung:*** Chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý và phát triển du lịch đào tạo cử nhân có khả năng quản lý tốt các hoạt động du lịch, có đầy đủ kiến thức chuyên môn trong phạm vi về quản lý và phát triển du lịch, có năng lực và đạo đức nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và ứng dụng KHCN, có tư duy phản biện, sáng tạo, khả năng học tập suốt đời, tinh thần khởi nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu về nguồn nhân lực phục vụ quá trình phát triển kinh tế xã hội bền vững và hội nhập quốc tế.

✓ ***Mục tiêu cụ thể:*** Người học sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý và Phát triển du lịch sẽ:

- MT1: Có kiến thức khoa học xã hội và khoa học tự nhiên, kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch để thực hiện tốt các công việc chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế;

- MT2: Có năng lực nghề nghiệp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong quản lý du lịch, nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ du lịch, năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ;

- MT3: Có đạo đức nghề nghiệp, tư duy phản biện, sáng tạo, khả năng học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.

1.2 Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**
Kiến thức chung	
CĐR 1: Vận dụng các kiến thức khoa học khoa học tự nhiên, kinh tế-chính trị-xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch.	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch 1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch 1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch
CĐR2: Vận dụng được các kiến thức về nguyên lý của kinh tế, kế toán, thống kê trong du lịch.	2.1. Vận dụng được các kiến thức về nguyên lý kinh tế và nguyên lý kế toán trong quản lý và phát triển du lịch. 2.2. Vận dụng được các kiến thức về nguyên lý marketing và thương mại trong quản lý và phát triển du lịch. 2.3. Vận dụng được kiến thức nguyên lý thống kê kinh tế và toán kinh tế trong quản lý và phát triển du lịch.
Kiến thức chuyên môn	
CĐR3: Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về quản trị trong lĩnh vực du lịch.	3.1. Vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn nhà hàng. 3.2. Vận dụng các kiến thức quản trị vào quản lý tài chính tại cơ sở du lịch. 3.3. Vận dụng được các kiến thức về quản lý trong lĩnh vực văn hóa - lịch sử và tiêu chuẩn dịch vụ trong du lịch.
CĐR4: Xây dựng chiến lược, kế hoạch, dự án du lịch.	4.1. Xây dựng chương trình và dự án du lịch (du lịch, du lịch nông nghiệp và sinh thái, du lịch cộng đồng)

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
	4.2. Xây dựng sản phẩm và đồ án du lịch
Kỹ năng chung	
CĐR 5: Giao tiếp đa phượng tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch.	5.1. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ. 5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn 5.3. Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.
CĐR 6: Phối hợp làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong công việc.	6.1. Phối hợp làm việc nhóm và có những đóng góp mang lại hiệu quả 6.2. Trao đổi kiến thức và kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm mang đến lợi ích cho cả hai phía
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR 7: Sử dụng các kỹ năng về tổ chức, quản lý trong hoạt động du lịch thực tiễn.	7.1. Sử dụng kỹ năng tổ chức hoạt náo trong hoạt động du lịch. 7.2. Sử dụng các kỹ năng thiết kế, điều hành, tổ chức hoạt động du lịch. 7.3. Sử dụng các kỹ năng hướng dẫn du lịch.
CĐR 8: Sử dụng các kỹ năng nghề du lịch trong tổ chức hoạt động du lịch thực tiễn.	8.1. Sử dụng thành thạo các kỹ năng lễ tân và giao tiếp 8.2. Sử dụng thành thạo các kỹ năng tổ chức sự kiện 8.3. Sử dụng thành thạo các kỹ năng tổ chức du lịch MICE

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CĐR 9: Thực hiện các nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành.	9.1. Xác định đúng các vấn đề của lĩnh vực quản lý-phát triển du lịch cần khảo sát hay nghiên cứu. 9.2. Áp dụng hợp lý các phương pháp nghiên cứu vào lĩnh vực quản lý-phát triển du lịch. 9.3. Đưa ra kết luận hợp lý hay đề xuất giải pháp khả thi.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR 10: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	10.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, và nâng cao trình độ chuyên môn 10.2. Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp

** Ghi chú: Các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được đối sánh với các chương trình đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Đại học Kinh tế quốc dân; CTĐT Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ĐH Khoa học XH & Nhân văn, ĐH Quốc Gia Hà Nội; CTĐT Quản trị Du lịch và khách sạn, ĐH RMIT.*

2. Cơ hội việc làm và định hướng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- ***Lĩnh vực***

Người học sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành quản lý và phát triển du lịch có thể làm việc tại các tổ chức và doanh nghiệp du lịch thuộc các lĩnh vực sau:

- Lĩnh vực lữ hành: Hướng dẫn viên du lịch, đại lý du lịch, trợ lý khách sạn, nhân viên tiếp tân, tư vấn du lịch, điều phối du lịch

- Lĩnh vực dịch vụ khách hàng và chăm sóc khách hàng: Phụ trách các hoạt động thiết kế, cung ứng và dịch vụ khách hàng, chăm sóc khách hàng;

- Lĩnh vực nghiên cứu thị trường: Đảm nhận các công việc nghiên cứu và phân tích thị trường trong các công ty chuyên nghiên cứu thị trường, hay bộ phận nghiên cứu thị trường của công ty;

- Lĩnh vực truyền thông: Thực hiện các hoạt động thiết kế và quản trị các chương trình truyền thông, quảng bá (quảng cáo, tổ chức sự kiện) về du lịch;

- Lĩnh vực quản lý nhà nước về du lịch: các cơ quan, ban ngành về du lịch.

- Nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu, giảng viên đào tạo về du lịch trong các trường đại học, các viện đào tạo

- ***Vị trí***

- Hướng dẫn viên du lịch, đại lý du lịch, trợ lý khách sạn, nhân viên tiếp tân, tư vấn du lịch, điều phối du lịch;

- Thiết kế, cung ứng dịch vụ khách hàng, chăm sóc du khách;

- Nghiên cứu và phân tích thị trường du lịch, hay bộ phận nghiên cứu thị trường của các công ty kinh doanh du lịch;

- Thiết kế và quản trị các chương trình truyền thông, quảng bá (quảng cáo, tổ chức sự kiện) về du lịch;

- Nhân viên trong các phòng ban, đơn vị cơ quan, ban ngành, dự án về du lịch;

- Nghiên cứu viên, giảng viên đào tạo về du lịch

- ***Nơi làm việc***

- Các công ty du lịch và lữ hành
- Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch
- Các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận
- Các trường học, viện nghiên cứu
- Nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú
- Các điểm đến du lịch

- ***Cơ hội học tập sau khi tốt nghiệp***

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể học tiếp các chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ trong nước và quốc tế ngành Quản lý du lịch, Quản trị kinh doanh, Du lịch, Văn hóa học và các ngành liên quan khác.

3. Đối tượng tuyển sinh và Phương thức tuyển sinh:

Ứng viên phải đáp ứng các yêu cầu chung và cụ thể của Học viện để được nhận vào chương trình:

- ***Đối với sinh viên Việt Nam:***

- Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc THPT, trúng tuyển qua kỳ thi tuyển sinh do Bộ Giáo dục và đào tạo tổ chức.

- Học sinh đã tốt nghiệp THPT và đạt các giải cao trong kì thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế về Công nghệ thông tin được xét tuyển thẳng.

- ***Đối với sinh viên quốc tế (nếu có, vd SV Lào, Campuchia…):*** Theo quy định chung của HV.

4. Triết lý giáo dục và Chiến lược dạy và học

- ***Triết lý giáo dục***

Learning by doing, học tập thông qua trải nghiệm, làm việc thực tế. học tập suốt đời thông qua quá trình học tập trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

- ***Chiến lược dạy và học***

Chiến lược lấy người học làm trung tâm, phát huy tối đa tiềm năng và thế mạnh của người học. Xây dựng lộ trình học tập hiểu quả cả trong và ngoài lớp học. Hướng dẫn và tư vấn người học kịp thời để phát huy cao tinh thần tự học, tích cực tìm tòi, đổi mới, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học.

5. Phương pháp đánh giá Phương pháp đánh giá: từ đầu vào của CTĐT, đánh giá quá trình trong các học phần và đánh giá tổng kết, cuối kì, đánh giá đầu ra tuân theo quy định *Về dạy và học đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số: 1386/QĐ-HVN ngày 27 tháng 5 năm 2016 và được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số: 2790/QĐ-HVN ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam* và chi tiết trong từng đề cương học phần.

6. Thang điểm, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

Thang điểm 10 đối với các học phần, sau đó qui đổi thành thang điểm 4. Thang điểm quy đổi đối với học phần như sau:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm 4		Đạt/ không đạt	Xếp loại kết quả học tập
		Điểm chữ	Điểm số		
1	Từ 8,5 – 10	A	4,0	Đạt	Giỏi
2	Từ 8,0 – 8,4	B+	3,5	Đạt	Khá
3	Từ 7,0 – 7,9	B	3,0	Đạt	Khá
4	Từ 6,5 – 6,9	C+	2,5	Đạt	Trung bình
5	Từ 5,5 – 6,4	C	2,0	Đạt	Trung bình
6	Từ 5,0 – 5,4	D+	1,5	Đạt	Trung bình kém
7	Từ 4,0 – 4,9	D	1,0	Đạt	Trung bình kém
8	Dưới 4,0	F	0	Không đạt	Kém

Thang điểm xếp hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học như sau:

TT	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp hạng tốt nghiệp
1	3,60 – 4,00	Xuất sắc
2	3,20 - 3,59	Giỏi
3	2,50 - 3,19	Khá
4	2,00 - 2,49	Trung bình
5	< 2,00	Không đạt

Quy trình đào tạo: Sinh viên tích lũy đủ 135 tín chỉ của CTĐT với 45 tín chỉ đại cương, 18 tín chỉ cơ sở ngành, 87 tín chỉ chuyên ngành (60 tín chỉ bắt buộc, 27 tín chỉ tự

chọn). Sinh viên hoàn thành chứng chỉ với 2 tín chỉ giáo dục thể chất, 11 tín chỉ giáo dục quốc phòng, 6 tín chỉ kỹ năng mềm và thi chuẩn đầu ra tin học, chuẩn đầu ra B1 Tiếng Anh. Các học phần được sắp xếp trong 8 học kì, tương đương 4/5 năm.

Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp khi tích lũy đủ 135 tín chỉ của CTĐT; điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên; tiếng Anh tối thiểu đạt B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu hoặc tương đương; có chứng chỉ giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng – an ninh (điểm của học phần về thể chất và giáo dục quốc phòng không tính vào điểm tích lũy chung); có chứng chỉ kỹ năng mềm; hoàn thành bản thanh toán ra trường và nghĩa vụ lao động sinh viên; có đơn gửi Ban Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hơn hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học.

7. Cấu trúc và nội dung chương trình

CÁC MÔN ĐẠI CƯƠNG (45 TC)
CHÍNH TRỊ: 11 TC - BB
1. Triết học Mác – LeNin: 3 TC
2. Kinh tế chính trị Mác – LeNin: 2 TC
3. Chủ nghĩa KHXH 2 TC
4. Tư tưởng HCM: 2 TC
5. Lịch sử Đảng CSVN: 2 TC

PHÁP LUẬT: 4 TC - BB
1. Pháp luật đại cương: 4 TC

NGOẠI NGỮ - 5TC - BB
1. Tiếng Anh 1: 2 TC
2. Tiếng Anh 2: 3TC

KHOA HỌC – XÃ HỘI (3 TC)
1. Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng: 3TC

KHOA HỌC – TỰ NHIÊN, MÔI TRƯỜNG
1. Khởi nghiệp và văn hóa kinh doanh: 4TC
2. Tổ chức và quản lý kinh tế: 3TC
3. Thương mại và hội nhập quốc tế 3TC
4. Sinh thái và môi trường 4TC
5. Nông nghiệp hiện đại: 4TC

KIẾN THỨC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (4TC - BB)
1. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số: 4 TC

KỸ NĂNG MỀM (6 TC) chọn 3 trong 10 học phần
1. Kỹ năng giao tiếp: 2TC

CÁC MÔN CƠ SỞ NGÀNH (CORE) 18 TC
BẮT BUỘC: 18 TC
1. Nguyên lý kinh tế: 3TC
2. Nguyên lý kế toán: 3 TC
3. Marketing căn bản: 3 TC
4. Nguyên lý thống kê: 3 TC
5. Cơ sở toán cho các nhà kinh tế: 3TC
6. Phương pháp nghiên cứu khoa học: 3TC

CÁC MÔN ĐIỀU KIỆN
1. Giáo dục thể chất
2. Giáo dục quốc phòng

CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH (MAJOR) 37TC
1. Kinh tế và marketing du lịch: 4TC
2. Du lịch nông nghiệp và sinh thái: 4TC
3. Địa lý du lịch: 4TC
4. Quản trị du lịch: 3TC
5. Kinh doanh khách sạn và nhà hàng: 3TC
6. Quản trị tài chính trong du lịch: 3TC
7. Nghiệp vụ hướng dẫn và hoạt náo: 3TC
8. Văn hóa du lịch và quản lý di sản văn hóa: 3TC
9. Thiết kế và điều hành chương trình du lịch: 3TC
0. Xây dựng đồ án và sản phẩm du lịch: 4TC
1: Tổ chức chương trình du lịch: 3TC

TỰ CHỌN
(Chọn tối thiểu 14 tín chỉ)
1. Du lịch MICE: 3TC
2. Nghiệp vụ lễ tân khách sạn: 3TC
3. Du lịch bền vững và tiêu chuẩn dịch vụ du lịch: 3TC
4. Phát triển du lịch cộng đồng: 3TC

2. Kỹ năng lãnh đạo: 2 TC
3. Kỹ năng QL bản thân: 2TC
4. KN tìm kiếm việc làm: 2TC
5. KN làm việc nhóm: 2 TC
6. KN hội nhập QT: 2TC
7. KN khởi nghiệp: 2TC
8. KN bán hàng: 2TC
9. KN thuyết trình: 2TC
10: KN làm việc với các bên liên quan: 2TC

5. Nguyên lý thương mại điện tử: 3TC
6. Hệ thống QLCL và VH ATTP: 3TC
7. Quản trị thương mại điện tử: 3TC
8. Quản trị bán hàng: 3TC
9. Tiếng Trung 1: 3TC
10. Kỹ năng tổ chức sự kiện: 3TC

TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ (10 TC)

1. Thực tập giáo trình 1: 4TC
2. Thực tập giáo trình 2: 6TC

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP 10 TC

CỬ NHÂN QL&PTDL

135 TÍN CHỈ

Sơ đồ Block ngành QL &PTDL

STT	Năm	Mã học phần	Tên học phần	Tên tiếng Anh	Chuyên sâu 1				Học phần tiên quyết (chữ đậm)/ Học phần song hành	Mã học phần tiên quyết (chữ đậm)/ học phần song hành
					Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	BB/ TC		
TỔNG SỐ PHẦN ĐẠI CƯƠNG					**45**	**45**	**0**			
1	1	XH91001	Pháp luật đại cương	Introduction to laws	4.0	4.0	0.0	BB		
2	1	XH91061	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	Political economy of Marxism and Leninism	2.0	2.0	0.0	BB		
3	1	XH91062	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Socialism	2.0	2.0	0.0	BB		
4	1	XH91075	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	The history of Vietnamese communist party	2.0	2.0	0.0	BB		
5	1	XH91076	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh ideology	2.0	2.0	0.0	BB		
6		XH91047	Triết học Mác – Lê Nin	Philosophy of Marxism and Leninism	3.0	3.0	0.0	BB		
7	2	DN91034	Tiếng Anh 1	English 1	2.0	2.0	0.0	BB		
8	2	DN91035	Tiếng Anh 2	English 2	3.0	3.0	0.0	BB		
9	1	TH91084	Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Information technology and digital transformation	4.0	4.0	0.0	BB		

STT	Năm	Mã học phần	Tên học phần	Tên tiếng Anh	Chuyên sâu 1				Học phần tiên quyết (chữ đậm)/ Học phần song hành	Mã học phần tiên quyết (chữ đậm)/ học phần song hành
					Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	BB/ TC		
10	1	DN91027	Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng	Psychology and Public Speaking	3.0	3.0	0.0	BB		
11	1	KE91028	Khởi nghiệp và văn hóa kinh doanh	Entrepreneurship and Business Culture	4.0	4.0	0.0	BB		
12	2	KT91043	Tổ chức và quản lý kinh tế	Economic organization and management	3.0	3.0	0.0	BB		
13	1	KE91063	Thương mại và hội nhập quốc tế	Trade and International Integration	3.0	3.0	0.0	BB		
14	1	TM91012	Sinh thái và môi trường	Ecology and Environment	4.0	4.0	0.0	BB		
15	1	NH91046	Nông nghiệp hiện đại	Modern agriculture	4.0	4.0	0.0	BB		
TỔNG SỐ PHẦN CƠ SỞ NGÀNH					**18**	**18**	**0**			
16	1	KT92025	Nguyên lý kinh tế	Principles of Economics	3.0	3.0	0.0	BB		
17	2	KE92001	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting	3.0	3.0	0.0	BB		
18	2	KE92064	Marketing căn bản	Principles of marketing	3.0	3.0	0.0	BB		

STT	Năm	Mã học phần	Tên học phần	Tên tiếng Anh	Chuyên sâu 1				Học phần tiên quyết (chữ đậm)/ Học phần song hành	Mã học phần tiên quyết (chữ đậm)/ học phần song hành
					Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	BB/ TC		
19	2	KT92104	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	3.0	3.0	0.0	BB		
20	1	TH92029	Cơ sở toán cho các nhà kinh tế	Fundamental Mathematics for Economists	3.0	3.0	0.0	BB		
21	2	DN93015	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research methodology	3.0	3.0	0.0	BB		
TỔNG SỐ PHẦN CHUYÊN NGÀNH					**87**	**67**	**20**			
22	3	DN94018	Kinh tế và marketing du lịch	Tourism industry and marketing	4.0	4.0	0.0	BB	Marketing căn bản	KE92064
23	3	DN94017	Du lịch nông nghiệp và sinh thái	Agricultural tourism and Eco-tourism	4.0	4.0	0.0	BB		
24	3	DN94016	Địa lý du lịch	Tourism Geography	4.0	4.0	0.0	BB		
25	3	DN94003	Quản trị du lịch	Tourism Management	3.0	3.0	0.0	BB		
26	1	DN94005	Kinh doanh khách sạn và nhà hàng	Hotel and Restaurant Operations Management	3.0	3.0	0.0	BB		

STT	Năm	Mã học phần	Tên học phần	Tên tiếng Anh	Chuyên sâu 1				Học phần tiên quyết (chữ đậm)/ Học phần song hành	Mã học phần tiên quyết (chữ đậm)/ học phần song hành
					Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	BB/ TC		
27	4	DN94004	Quản trị tài chính trong du lịch	Financial Management in Tourism	3.0	3.0	0.0	BB		
28	4	DN94025	Kỹ năng tổ chức sự kiện	Event Management	3.0	3.0	0.0	BB		
29	4	DN94026	Du lịch MICE	MICE Tourism	3.0	3.0	0.0	TC		
30	4	DN94019	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	Hotel Receptionist	3.0	3.0	0.0	TC		
31	3	DN94001	Du lịch bền vững và tiêu chuẩn dịch vụ du lịch	Sustainble Tourism Development	3.0	3.0	0.0	TC		
32	3	DN94002	Phát triển du lịch cộng đồng	Community Based Tourism	3.0	3.0	0.0	TC		
33	3	KE94073	Nguyên lý thương mại điện tử	Principles of E-commerce	3.0	3.0	0.0	TC		
34	4	CP94063	Hệ thống QLCL và Văn hóa ATTP	Food Quality Management Systems and Food Safety Culture	3.0	3.0	0.0	TC		
35	3	KE94076	Quản trị thương mại điện tử	E-Commerce Management	3.0	3.0	0.0	TC		

STT	Năm	Mã học phần	Tên học phần	Tên tiếng Anh	Chuyên sâu 1				Học phần tiên quyết (chữ đậm)/ Học phần song hành	Mã học phần tiên quyết (chữ đậm)/ học phần song hành
					Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	BB/ TC		
36	4	KE94037	Quản trị bán hàng	Sales management	3.0	3.0	0.0	TC		
37	4	DN94071	Tiếng Trung 1	Chinese 1	3.0	3.0	0.0	TC		
38	3	DN94376	Thực tập giáo trình 1	Intership 1	4.0	0.0	4.0	BB		
39	3	DN94386	Thực tập giáo trình 2	Intership 2	6.0	0.0	6.0	BB		
40	2	DN94020	Nghiệp vụ hướng dẫn và hoạt náo du lịch	Tour guiding and animation	3.0	2.0	1.0	BB		
41	2	DN94023	Văn hóa du lịch và quản lý di sản văn hóa	Tourism Culture and Hertate Management	3.0	3.0	0.0	BB		
42	3	DN94021	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	Design and Operation tourism program	3.0	3.0	0.0	BB		
43	4	DN94024	Xây dựng đồ án và sản phẩm du lịch	Tourism project and product course	4.0	4.0	0.0	BB		
44	3	DN94022	Tổ chức chương trình du lịch	Operation of tourism program	3.0	3.0	0.0	BB		
45	4	DN94493	Khoá luận tốt nghiệp QL&PTDL	Thesis	10	0.0	10	BB		

Ghi chú: BB = bắt buộc; TC = tự chọn

** Học phần kỹ năng mềm*

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	BB/ TC
KN01002	Kỹ năng lãnh đạo	2	TC
KN01003	Kỹ năng quản lý bản thân	2	TC
KN01004	Kỹ năng tìm kiếm việc làm	2	TC
KN01005	Kỹ năng làm việc nhóm	2	TC
KN01006	Kỹ năng hội nhập	2	TC
KN01008	Kỹ năng bán hàng	2	TC
KN01009	Kỹ năng thuyết trình	2	TC
KN01010	Kỹ năng làm việc với các bên liên quan	2	TC

Ghi chú: BB = bắt buộc; TC = tự chọn

**** Giáo dục thể chất và quốc phòng***

Nhóm học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã học phần tiên quyết	BB/ TC
Giáo dục thể chất	GT01016	Giáo dục thể chất đại cương	1.0		BB
	GT01017	Điền kinh	1.0		PCBB
	GT01018	Thể dục Aerobic	1.0		PCBB
	GT01019	Bóng đá	1.0		PCBB
	GT01020	Bóng chuyền	1.0		PCBB
	GT01021	Bóng rổ	1.0		PCBB
	GT01022	Cầu lông	1.0		PCBB
	GT01023	Cờ vua	1.0		PCBB
	GT01014	Khiêu vũ	1.0		PCBB
	GT01015	Bơi	1.0		PCBB
	GT01024	Golf	1.0		PCBB
	GT01025	Yoga	1.0		PCBB
Giáo dục quốc phòng	QS01011	Đường lối quốc phòng – an ninh của Đảng	3.0		PCBB
	QS01012	Công tác quốc phòng và an ninh	2.0		PCBB
	QS01013	Quân sự chung	2.0		PCBB
	QS01014	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	4.0		PCBB
Tổng số					

Ghi chú: BB = bắt buộc; TC = tự chọn

8. Kế hoạch học tập *(dự kiến)*

Năm thứ 1

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Chuyên sâu 1				Mã học phần tiên quyết
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thực hành	BB/ TC	
1	XH91001	Pháp luật đại cương	4.0	4.0	0.0	BB	
1	KE91028	Khởi nghiệp và văn hóa kinh doanh	4.0	4.0	0.0	BB	
1	DN94005	Kinh doanh khách sạn và nhà hàng	3.0	3.0	0.0	BB	
1	TH92029	Cơ sở toán cho các nhà kinh tế	3.0	3.0	0.0	BB	
1	DN91027	Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng	3.0	3.0	0.0	BB	
1	KE91063	Thương mại và hội nhập quốc tế	3.0	3.0	0.0	BB	
1	DN91033	Tiếng Anh bổ trợ	1.0	1	0	PCBB	
1	GT01016	Giáo dục thể chất đại cương	1.0	1.0	0.0	BB	
2	TH91084	Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	4.0	4.0	0.0	BB	
2	NH91046	Nông nghiệp hiện đại	4.0	4.0	0.0	BB	
2	TM91012	Sinh thái và môi trường	4.0	4.0	0.0	BB	
2	KT92025	Nguyên lý kinh tế	3.0	3.0	0.0	BB	
2	XH91047	Triết học Mác - Lê Nin	3.0	3.0	0.0	BB	
2	DN91039	Tiếng Anh 0	2.0	2.0	0.0	BB	
2	KN01002/ KN01003/ KN01004/ KN01005/ KN01006/ KN01008/ KN01009/ KN01010	Kỹ năng mềm: 90 tiết (Chọn 3 trong 8 học phần, mỗi học phần 30 tiết: Kỹ năng lãnh đạo, Kỹ năng quản lý bản thân, Kỹ năng tìm kiếm việc làm, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng hội nhập Kỹ năng bán hàng, Kỹ năng thuyết trình, Kỹ năng làm việc với các bên liên quan)	2.0	2.0	0.0	PCBB	
2	GT01014/ GT01015/ GT01017/ GT01018/ GT01019/ GT01020/ GT01021/ GT01022/ GT01023/ GT01024/ GT01025	Giáo dục thể chất (Chọn 3 trong 11 HP: Điền Kinh, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu long, Cờ vua, Khiêu vũ thể thao, Bơi, Golf, Yoga)	1.0	1.0	0.0	PCBB	
Tổng số tín chỉ học phần bắt buộc			**40**				
Tổng số tín chỉ giáo dục thể chất, quốc phòng			**2**				
Tổng số tín chỉ học phần tin học			**0**				
Tổng số tín chỉ học phần kỹ năng mềm			**2**				

Năm thứ 2

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Chuyên sâu 1				Mã học phần tiên quyết
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thực hành	BB/ TC	
3	DN94023	Văn hóa du lịch và quản lý di sản văn hóa	3.0	3.0	0.0	BB	
3	KE92001	Nguyên lý kế toán	3.0	3.0	0.0	BB	
3	KE92064	Marketing căn bản	3.0	3.0	0.0	BB	
3	KT91043	Tổ chức và quản lý kinh tế	3.0	3.0	0.0	BB	
3	XH91061	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	2.0	2.0	0.0	BB	
3	DN91034	Tiếng Anh 1	2.0	2.0	0.0	BB	
3	QS01011	Đường lối quân sự của Đảng	3.0	3.0	0.0	PCBB	
3	QS01012	Công tác quốc phòng - An ninh	2.0	2.0	0.0	PCBB	
4	KT92104	Nguyên lý thống kê	3.0	3.0	0.0	BB	
4	DN93015	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0	3.0	0.0	BB	
4	DN94020	Nghiệp vụ hướng dẫn và hoạt náo du lịch	3.0	2.0	1.0	BB	
4	DN94003	Quản trị du lịch	3.0	3.0	0.0	BB	
4	XH91062	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.0	2.0	0.0	BB	
4	DN91035	Tiếng Anh 2	3.0	3.0	0.0	BB	
4	QS01013	Quân sự chung	2.0	1.0	1.0	PCBB	
4	QS01014	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và CT	4.0	0.0	4.0	PCBB	
Tổng số tín chỉ học phần bắt buộc			**33**				
Tổng số tín chỉ học phần tự chọn tối thiểu			**0**				
Tổng số tín chỉ giáo dục thể chất, quốc phòng			**11**				
Tổng số tín chỉ học phần tin học			**0**				
Tổng số tín chỉ học phần kỹ năng mềm			**0**				

Năm thứ 3

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Chuyên sâu 1				Mã học phần tiên quyết
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thực hành	BB/ TC	
5	XH91075	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.0	2.0	0.0	BB	
5	XH91076	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0	2.0	0.0	BB	
5	DN94016	Địa lý du lịch	4.0	4.0	0.0	BB	
5	DN94018	Kinh tế và marketing du lịch	4.0	4.0	0.0	BB	KE02037
5	DN94376	Thực tập giáo trình 1	4.0	0.0	4.0	BB	
5	KE94073	Nguyên lý thương mại điện tử	3.0	3.0	0.0	TC	
5	DN94001	Du lịch bền vững và tiêu chuẩn dịch vụ du lịch	3.0	3.0	0.0	TC	

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Chuyên sâu 1				Mã học phần tiên quyết
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thực hành	BB/ TC	
6	DN94022	Tổ chức chương trình du lịch	3.0	3.0	0.0	BB	
6	DN94021	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	3.0	3.0	0.0	BB	
6	DN94017	Du lịch nông nghiệp và sinh thái	4.0	4.0	0.0	BB	
6	DN94386	Thực tập giáo trình 2	6.0	0.0	6.0	BB	
6	DN94002	Phát triển du lịch cộng đồng	3.0	3.0	0.0	TC	
6	KE94076	Quản trị thương mại điện tử	3.0	3.0	0.0	TC	
Tổng số tín chỉ học phần bắt buộc			**32**				
Tổng số tín chỉ học phần tự chọn tối thiểu			**6**				
Tổng số tín chỉ giáo dục thể chất, quốc phòng			**0**				
Tổng số tín chỉ học phần tin học			**0**				
Tổng số tín chỉ học phần kỹ năng mềm			**0**				

Năm thứ 4

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Chuyên sâu 1				Mã học phần tiên quyết
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thực hành	BB/ TC	
7	DN94024	Xây dựng đồ án và sản phẩm du lịch	4.0	4.0	0.0	BB	
7	DN94004	Quản trị tài chính trong du lịch	3.0	3.0	0.0	BB	
7	CP94063	Hệ thống QLCL và văn hóa an toàn thực phẩm	3.0	3.0	0.0	TC	
7	DN94026	Du lịch MICE	3.0	3.0	0.0	TC	
7	DN94019	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	3.0	3.0	0.0	TC	
7	KE94037	Quản trị bán hàng	3.0	3.0	0.0	TC	
7	DN94071	Tiếng Trung 1	3.0	3.0	0.0	TC	
7	DN94025	Kỹ năng tổ chức sự kiện	3.0	3.0	0.0	TC	
8	DN94493	Khoá luận tốt nghiệp QL&PT DL	10	0.0	10	BB	
Tổng số tín chỉ học phần bắt buộc			**17**				
Tổng số tín chỉ học phần tự chọn tối thiểu			**9**				
Tổng số tín chỉ giáo dục thể chất, quốc phòng			**0**				
Tổng số tín chỉ học phần tin học			**0**				
Tổng số tín chỉ học phần kỹ năng mềm			**0**				

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Các học phần đại cương

DN91034. English 1 (Total credits 02; lecture: 02 - practice: 0-self-study: 06). Brief description of the course: This course consists of 4 units at pre-intermediate level about the four topics including The past (Unit 1), Out and about (Unit 2), Work (Unit

3), Travellers (Unit 4). In each unit, English grammar, vocabulary, and skills are provided and practiced by students through different activities.

DN91035: English 2 (Total credits 03; lecture: 03 - practice: 0 - self-study: 09). Brief description of the course: This course consists of 4 units at level B1- about the topics including People (Unit 1), Tale Tellers (Unit 2), Questions (Unit 3), Winners (Unit 4). In each unit, English grammar, vocabulary, and skills are provided and practiced by students through different sections: Grammar/Function; Vocabulary; Pronunciation; Speaking; Reading; Listening/video; Writing.

DN91027. Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng (Psychology and Public Speaking). (3TC: 3-0-9). Học phần này gồm kiến thức: Giới thiệu về tâm lý con người, Hoạt động nhận thức, Xúc cảm, động cơ và rối nhiễu tâm lý, Nhân cách; Khái quát về giao tiếp của con người; Các kỹ năng giao tiếp trước công chúng; Ứng dụng kỹ năng giao tiếp trong tuyển dụng; Những vấn đề cơ bản khi diễn thuyết trước công chúng, Chuẩn bị bài diễn thuyết, Ứng dụng diễn thuyết cho các hoạt động nghề nghiệp.

9.2. Các học phần cơ sở ngành

DN93015. Phương pháp nghiên cứu khoa học (Tổng số tín chỉ 03: Tổng số tín chỉ lý thuyết 03- Tổng số tín chỉ thực hành 0 – Tổng số tín chỉ tự học 09).

Học phần gồm các nội dung: Tổng quan về nghiên cứu khoa học, Quá trình nghiên cứu, Thiết kế nghiên cứu, Phương pháp thu thập và xử lý thông tin trong nghiên cứu khoa học, Phương pháp phân tích thông tin trong nghiên cứu khoa học, Hướng dẫn viết báo cáo khoa học và khóa luận tốt nghiệp.

KE92064. Marketing căn bản (Principles of marketing). (3TC: 3 – 0 - 9). Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm Tổng quan về marketing; Hệ thống thông tin và Môi trường marketing; Hành vi khách hàng; Thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm trên thị trường; Sản phẩm trong marketing hỗn hợp; Giá trong marketing hỗn hợp; Phân phối trong marketing hỗn hợp; Xúc tiến trong marketing hỗn hợp.

KT92025. Nguyên lý kinh tế (Principles of Economics). (3TC: 3 - 0 - 9). Học phần bao gồm những nguyên lý cơ bản của Kinh tế học, đó là 3 phần chính: (1) Những vấn đề chung về kinh tế học, (2) Những nguyên lý cơ bản về kinh tế vi mô, (3) Những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô và các chính sách của chính phủ.

KQ92001. Nguyên lý kế toán (Tổng số tín chỉ 03: Tổng số tín chỉ lí thuyết: 03 – Tổng số tín chỉ thực hành: 0 – Tổng số tín chỉ tự học: 09).
Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm có 06 chương và gồm các nội dung: Những vấn đề chung của kế toán; Nguyên tắc kế toán; Phương pháp chứng từ và kiểm kê; Phương pháp tài khoản và ghi sổ kép; Phương pháp Tính giá; Báo cáo kế toán.

KT92104. Nguyên lý thống kê (Principles of Statistics) (3TC: 3-0-9): Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về lý thuyết thống kê, ứng dụng kiến thức thống kê trong việc thu thập tài liệu thứ cấp và số liệu sơ cấp; tổng hợp và trình bày dữ liệu; sử dụng thống kê suy luận để rút ra kết luận cho tổng thể; ứng dụng những kiến thức của thống kê trong tính toán và phân tích các chỉ tiêu kinh tế xã hội; sử dụng phân tích tương quan trong kinh tế và xã hội.

9.3. Các học phần chuyên sâu

DN94001. Du lịch bền vững và tiêu chuẩn dịch vụ du lịch (Sustainble Tourism Development) (3TC– 3 –0): Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Tổng quan về du lịch bền vững; Một số vấn đề lý luận về phát triển du lịch bền vững; Du lịch bền vững ở các vùng sinh thái nhạy cảm; Quy hoạch phát triển du lịch bền vững; Tiêu chuẩn dịch vụ du lịch.

DN94026: Du lịch MICE (MICE Tourism). Tổng số TC: 03 (03 lý thuyết – 0 thực hành – 09 tự học)

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm các nội dung về: Tổng quan về MICE trong du lịch; Lập ngân sách và lập kế hoạch cho một hội nghị, hội thảo; Kế hoạch marketing và bán dịch vụ MICE; Thực hiện cung ứng dịch vụ MICE; Áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị MICE.

DN94016. Địa lý du lịch (Tourism Geography)Tổng số tín chỉ 4: Tổng số tín chỉ lí thuyết 4 – Tổng số tín chỉ thực hành 0 – Tổng số tín chỉ tự học 12).

Học phần này gồm các kiến thức về: Tổng quan du lịch, Lịch sử hình thành, phát triển và vai trò của địa lý du lịch; Hệ thống lãnh thổ du lịch và hệ thống du lịch; Tài nguyên du lịch; Địa lý cầu du lịch; Địa lý điểm đến du lịch; Địa lý dòng khách và giao thông vận tải du lịch; Các nguồn lực phát triển du lịch Việt Nam; Các vùng du lịch Việt Nam.

DN94017. Du lịch nông nghiệp nghiệp và sinh thái (Agritourism and Eco-tourism) (Tổng số tín chỉ 4: Tổng số tín chỉ lí thuyết 4 – Tổng số tín chỉ thực hành 0– Tổng số tín chỉ tự học 12).

Học phần gồm các nội dung: Tổng quan về du lịch nông nghiệp và sinh thái, Nguồn lực phát triển du lịch nông nghiệp và sinh thái, Lập kế hoạch kinh doanh và khởi nghiệp du lịch nông nghiệp và sinh thái, Phát triển sản phẩm du lịch du lịch nông nghiệp và sinh thái, Tổ chức và quản lý du lịch nông nghiệp và sinh thái, Marketing du lịch nông nghiệp và sinh thái, Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch nông nghiệp và sinh thái, Quản trị rủi ro trong du lịch nông nghiệp và sinh thái.

DN94003. Quản trị du lịch (Tourism Management). (3-0-9). Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Tổng quan về du lịch và hệ thống du lịch; Điểm đến và Quản lý điểm đến; Sản phẩm du lịch; Thị trường khách du lịch và hoạt động marketing du lịch; Tác động kinh tế của du lịch; Tác động văn hóa-xã hội và môi trường của du lịch; Quản trị du lịch bền vững.

DN94020 - Nghiệp vụ hướng dẫn và hoạt náo du lịch (Tổng số tín chỉ 3: Tổng số tín chỉ lý thuyết 2 – Tổng số tín chỉ thực hành 1 – Tổng số tín chỉ tự học 6)

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần gồm các nội dung về: Sự ra đời và phát triển của nghề hướng dẫn du lịch trên thế giới và ở Việt Nam; Yêu cầu, vai trò, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch; Nghiệp vụ tổ chức, chuẩn bị hoạt động du lịch; hướng dẫn du lịch và các hoạt động hoạt náo trong hướng dẫn du lịch

DN94071 - Tên học phần Tiếng Trung 1 (Tổng số tín chỉ 3, Tổng số tín chỉ lí thuyết 3 – Tổng số tín chỉ thực hành 0 – Tổng số tín chỉ tự học: 9).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm:

Chào hỏi, giới thiệu về bản thân, sở thích, nghề nghiệp. Đổi tiền ở ngân hàng, mua sắm, mặc cả. Hỏi địa chỉ, số điện thoại. Sở thích ăn uống, chọn món ăn. Miêu tả đồ vật.

CP94063. Hệ thống QLCL và Văn hóa ATTP (Food Quality Management Systems and Food Safety Culture). (3TC:3– 0 – 6).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần giúp sinh viên nắm vững được các khái niệm về thực phẩm, các yếu tố cấu thành và ảnh hưởng đến chất lượng thực phẩm và các hoạt động quản lý, kiểm tra chất lượng thực phẩm. Giới thiệu một số các chương trình tiên quyết phổ biến trong quản lý chuỗi thực phẩm như GAP, GMP, SSOP. Hệ thống quản lý chất lượng quốc tế HACCP, ISO 9000, ISO 22000 và một số chương trình quản lý chất lượng khác. Văn hóa an toàn thực phẩm. Ảnh hưởng của văn hóa an toàn thực phẩm đến hành vi và kết quả thực hiện an toàn thực phẩm của cơ sở chế biến. Phát triển và duy trì văn hóa an toàn thực phẩm.

DN94018. Kinh tế và marketing du lịch (Tourism industry and marketing). (4TC: 4-0-12). Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về Kinh tế du lịch (Tổng quan về kinh tế du lịch; Nhu cầu du lịch, Loại hình và các lĩnh vực kinh doanh trong du lịch; Tính thời vụ trong du lịch; Cơ sở vật chất-kỹ thuật và chất lượng dịch vụ du lich Hiệu quả kinh tế du lịch); Marketing du lịch (Tổng quan về marketing du lịch và môi trường marketing của tổ chức du lịch; Hành vi khách hàng trong du lịch; Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường của doanh nghiệp du lịch; Chiến lược marketing của doanh nghiệp du lịch).

DN94005. Kinh doanh khách sạn và nhà hàng (Hotel and Restaurant Operations Management). (3TC: 3-0-9). Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Tổng quan về kinh doanh khách sạn & nhà hàng; Cơ cấu tổ chức khách sạn và nhà hàng; Giám đốc khách sạn và giám đốc nhà hàng; Quản lý buồng phòng và nghiệp vụ buồng phòng khách sạn; Quản lý kỹ thuật và an ninh khách sạn nhà hàng; Quản trị dịch vụ nhà hàng; Marketing khách sạn và nhà hàng; Quản lý thông tin và tài chính khách sạn và nhà hàng.

DN94493: Khóa luận tốt nghiệp QL&PTDL (Thesis). Tổng số TC: 10 (0 lý thuyết – 10 thực hành – 30 tự học)

Mô tả vắn tắt nội dung: Xác định vấn đề nghiên cứu và xây dựng đề cương sơ bộ; Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu; Nhận định, phân tích các nội dung của chủ đề nghiên cứu trong thực tiễn; Đề xuất giải pháp phù hợp cho đơn vị thực tập thuộc lĩnh vực nghiên cứu; Viết báo cáo khóa luận tốt nghiệp; Hoàn thiện và trình bày khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng.

DN94025: Kỹ năng tổ chức sự kiện (Event Management) Tổng số TC: 03 (03 lý thuyết – 0 thực hành – 09 tự học)

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm các nội dung về: Bản chất của tổ chức hoạt động sự kiện; Dự toán ngân sách và lập kế hoạch tổ chức sự kiện; Tổ chức, tính toán

thời gian và danh sách khách mời; Địa điểm, không gian tổ chức sự kiện; Tổ chức đưa đón khách tới sự kiện; Tổ chức ăn uống trong sự kiện.

DN94020. Nghiệp vụ hướng dẫn và hoạt náo du lịch (Tổng số tín chỉ 3: Tổng số tín chỉ lý thuyết 2 – Tổng số tín chỉ thực hành 1 – Tổng số tín chỉ tự học 6) Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần gồm các nội dung về: Sự ra đời và phát triển của nghề hướng dẫn du lịch trên thế giới và ở Việt Nam; Yêu cầu, vai trò, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch; Nghiệp vụ tổ chức, chuẩn bị hoạt động du lịch; hướng dẫn du lịch và các hoạt động hoạt náo trong hướng dẫn du lịch

DN94002. Phát triển du lịch Cộng đồng (Community Based Tourism). Tổng số TC: 03 (03 lý thuyết – 0 thực hành – 09 tự học)

Mô tả vắn tắt nội dung: Tổng quan về du lịch cộng đồng; Nguồn lực phát triển du lịch cộng đồng; Lập kế hoạch kinh doanh du lịch cộng đồng; Phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng; Tổ chức quản lý hoạt động du lịch cộng đồng; Tiếp thị du lịch cộng đồng; Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng; Đối phó với khủng hoảng trong du lịch cộng đồng.

KE94037- Quản trị bán hàng (Sales management) (3TC: 3 –0– 9). Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm Tổng quan về bán hàng và quản trị bán hàng; Xây dựng kế hoạch bán hàng; Kỹ thuật bán hàng và chăm sóc khách hàng; Thiết kế và tổ chức lực lượng bán hàng trong doanh nghiệp; Quản trị đội ngũ bán hàng; Đánh giá hoạt động bán hàng và lực lượng bán hàng.

DN94003. Quản trị du lịch (Tourism Management). (3-0-9). Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Tổng quan về du lịch và hệ thống du lịch; Điểm đến và Quản lý điểm đến; Sản phẩm du lịch; Thị trường khách du lịch và hoạt động marketing du lịch; Tác động kinh tế của du lịch; Tác động văn hóa-xã hội và môi trường của du lịch; Quản trị du lịch bền vững.

KE94076. Quản trị thương mại điện tử (E-Commerce Management). (3-0-9). Giới thiệu về thương mại điện tử và quản trị trương mại điện tử; Xây dựng chiến lược và ứng dung; Tổ chức thực hiện thương mại điện tử.

DN94004. Quản trị tài chính trong du lịch (Financial Management in Tourism). (3TC: 3-0-9). Nội dung: Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Tổng quan về quản trị tài chính trong du lịch; Nguyên lý giá trị thời gian của tiền và dòng tiền; Phân tích tài chính trong du lịch; Kế hoạch tài chính trong du lịch; Huy động vốn trong du lịch

DN94022. Tổ chức chương trình du lịch (Operation of tourism program). (3TC: 3-0-9). Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Tổ chức chương trình du lịch; Thiết kế chương trình du lịch; Tổ chức thực hiện chương trình du lịch; Quản lý chất lượng chương trình du lịch; Đánh giá chương trình du lịch.

DN94021. Thiết kế và điều hành chương trình du lịch (Design and Operation tourism program) (3 tín chỉ: 3-0-9)

Học phần gồm 5 chương với các nội dung về: Tổng quam về kinh doanh lữ hành; Thiết kế và định giá chương trình du lịch; Tổ chức xúc tiến và bán chương trình du lịch; Tổ chức, thực hiện, và điều hành chương trình du lịch; và Quản lý chất lượng chương trình du lịch.

DN94376. Thực tập giáo trình 1 (Intership 1) (Tổng số tín chỉ 4: Tổng số tín chỉ lí thuyết 0 – Tổng số tín chỉ thực hành 4 – Tổng số tín chỉ tự học 12).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm Các phương pháp nghiên cứu, phương pháp tìm kiếm, tổng hợp và phân tích thông tin; Thực tập tại cơ sở theo đúng lịch trình; Tham gia các hoạt động tại cơ sở thực tập để hiểu được thực trạng của cơ sở và xác định được vấn đề cần giải quyết; Phân tích và cung cấp các giải pháp cơ bản; Viết và báo cáo kết quả thực tập.

DN94386 - Thực tập giáo trình 2 (Intership 2) (06: Tổng số tín chỉ lí thuyết 0 – Tổng số tín chỉ thực hành 06 – Tổng số tín chỉ tự học 18).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần nhằm giúp người học: Xây dựng kế hoạch thực tập; Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của doanh nghiệp; Tìm hiểu quy trình và thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Tìm hiểu sâu về một vấn đề cụ thể của doanh nghiệp; Xác định vấn đề doanh nghiệp đang gặp phải (tập trung các vấn đề về marketing, kế toán, tài chính, quản trị) và đề xuất giải pháp; Tổng hợp và xử lý thông tin; Viết báo cáo và trình bày.

DN94024: Xây dựng đồ án và sản phẩm du lịch. (Tourism project and product course) Tổng số TC: 04 (04 lý thuyết – 0 thực hành – 12 tự học)

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần bao gồm những nội dung: Đồ án du lịch; Du lịch Việt Nam và cơ hội phát triển đồ án du lịch; Lập kế hoạch cho đồ án; Quản lý tài chính của đồ án; Quản lý marketing; Quản lý nhân sự của đồ án.

DN94023: Văn hóa du lịch và quản lý di sản văn hóa (Tourism Culture and Hertate Management). Tổng số TC: 03 (03 lý thuyết – 0 thực hành – 09 tự học)

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần bao gồm những nội dung: Những vấn đề chung về văn hóa du lịch và di sản văn hóa; Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam; Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa; Tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam; Khai thác các giá trị văn hóa trong kinh doanh du lịch; Các sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng của Việt Nam.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Tất Thắng	**Phạm Văn Cường**

PHỤ LỤC 1. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Bảng 1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

STT	Loại phòng học *(Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính…)*	Số lượng	Diện tích (m^2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Giảng đường Khoa Nông học	3	231.7	Máy chiếu, hệ thống âm thanh	3	Các học phần cơ sở lý thuyết của ngành Quản lý và Phát triển du lịch Các môn học đại cương, chuyên ngành của ngành Quản lý và PT Du lịch
2	Giảng đường cơ điện cũ	5	336	Máy chiếu, hệ thống âm thanh	5	
3	Giảng đường cơ điện mới	5	556	Máy chiếu, hệ thống âm thanh	5	
4	Giảng đường A	13	1037	Máy chiếu, hệ thống âm thanh	13	
5	Giảng đường C	12	1050	Máy chiếu, hệ thống âm thanh	12	
6	Giảng đường B	33	6585	Máy chiếu, hệ thống âm thanh	33	
7	Giảng đường Nguyễn đăng	38	10445	Máy chiếu, hệ thống âm thanh	38	
8	Giảng đường E	19	3230	Máy chiếu, hệ thống âm thanh, điều hòa	19	
9	Giảng đường Trung tâm	60		Máy chiếu, hệ thống âm thanh, điều hòa		

PHỤ LỤC 2. SÁCH, GIÁO TRÌNH

TT	Mã-Học phần	Giáo trình/ Bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1	KE02037 - MARKETING CĂN BẢN (BASICS OF MARKETING)	Giáo trình Marketing căn bản.	Nguyễn Văn Phương và cộng sự	Nhà xuất bản Học viện. Nông nghiệp.	2011
2	DN91027 - TÂM LÝ HỌC VÀ GIAO TIẾP CỘNG ĐỒNG (PSYCHOLOGY AND PUBLIC SPEAKING)	Bài giảng Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng		Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2024
3	KT92025 - NGUYÊN LÝ KINH TẾ (PRINCIPLES OF ECONOMICS)	Giáo trình Nguyên lý Kinh tế.	Nguyễn Văn Song, Nguyễn Minh Đức, Ngô Minh Hải, Thái Thị Nhung, Nguyễn Thị Huyền Châm, Đoàn Bích Hạnh, Đồng Thanh Mai, Bùi Thị Khánh Hòa	NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	2022
4	DN91034 - ENGLISH 1	Speakout 3rd Edition A2 Student's book.	Eales, F., & Oakes, S.	Pearson Education	2022
5	DN94020 - NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN VÀ HOẠT NÁO DU LỊCH (TOUR GUIDING AND ANIMATION)	Bài giảng môn học nghiệp vụ hướng dẫn và hoạt náo du lịch	Nguyễn Hùng Anh	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2024
6	DN91035 - ENGLISH 2	Speakout (3rd Edition) B1 Student's Book.	Antonia C. & JJ W.	Pearson Education Limited.	2022

TT	Mã-Học phần	Giáo trình/ Bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
7	DN94018 - KINH TẾ VÀ MARKETING DU LỊCH (TOURISM INDUSTRY AND MARKETING)	Kinh tế Du lịch	Nguyễn Thị Nguyên Hồng và Vũ Đức Minh	Nhà Xuất bản Thống kê.	2020
8	DN94005 - KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ NHÀ HÀNG (HOTEL AND RESTAURANT BUSINESS)	Quản trị kinh doanh khách sạn,	PGS. TS. Trịnh Xuân Dũng	Nhà xuất bản Đại học quốc gia	2022
9	DN94023 - VĂN HÓA DU LỊCH VÀ QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA (TOURISM CULTURE AND HERITATE MANAGEMENT)	Giáo trình Di sản và quản lý di sản ở Việt Nam.	Phan Anh Tú	Nhà xuất bản đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2019
10	DN93015 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (RESEARCH METHODLOGY)	Bài giảng môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học	Bộ môn Quản lý Du lịch và Lữ hành	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2024
		Educational research: planning, conducting, and evaluating quantitative and qualitative research.	Creswell, J.W & Guetterman, T.C.	Saddle River, New Jersey: Pearson.	2019
11	DN94003 - QUẢN TRỊ DU LỊCH (TOURISM MANAGEMENT)	Giáo trình Quản trị học. (Tái bản 2022).	Nguyễn Thị Liên Diệp, Trần Anh Minh.	Nhà xuất bản Tài chính.	2022

TT	Mã-Học phần	Giáo trình/ Bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
		Tourism Management	Stephen J. Page.	Routledge	2019
12	DN94016 - ĐỊA LÝ DU LỊCH (TOURISM GEOGRAPHY)	Bài giảng Địa lý du lịch.	Bộ môn Quản lý Du lịch và Lữ hành	Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	2024
		Địa lí du lịch cơ sở lí luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam	Nguyễn, M. T., Vũ, Đ. H.,	Nxb Giáo dục Việt Nam.	2020
13	DN94376 - THỰC TẬP GIÁO TRÌNH I (INTERNSHIP I)	Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học,		NXB Giáo dục Việt Nam.	2021
14	DN94001 - DU LỊCH BỀN VỮNG VÀ TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ DU LỊCH (SUSTAINABLE TOURISM DEVELOPMENT)	Bài giảng môn Du lịch bền vững và tiêu chuẩn dịch vụ du lịch	Bộ môn Quản trị khách sạn và nhà hàng	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2024
15	DN94022 - TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH (OPERATION OF TOURISM PROGRAM)	Bài giảng môn Tổ chức chương trình du lịch	Bộ môn Quản lý Du lịch và Lữ hành	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2024
16	DN94021 - THIẾT KẾ VÀ ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH (DESIGN AND OPERATION TOURISM PROGRAM)	Bài giảng Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	Nguyễn Hùng Anh	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2023

TT	Mã-Học phần	Giáo trình/ Bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
17	DN94017 - DU LỊCH NÔNG NGHIỆP VÀ SINH THÁI (AGRITOURISM AND ECOTOURISM)	Bài giảng Du lịch nông nghiệp và sinh thái	Bộ môn Quản lý Du lịch và Lữ hành	Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	2024
18	DN94386 - THỰC TẬP GIÁO TRÌNH II (INTERNSHIP II)	Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ, C. Đ.	NXB Giáo dục Việt Nam.	2021
19	KE94076 - QUẢN TRỊ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (E-COMMERCE MANAGEMENT)	Bài giảng Quản trị Thương mại điện tử. Bộ môn Marketing.	Trần Thị Thu Hương	Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	2024
20	KE94076 – NGUYÊN LÝ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (PRINCIPLES OF E-COMMERCE)	Bài giảng Quản trị Thương mại điện tử.	Nguyễn Thái Tùng	Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	2024
21	DN94024 - XÂY DỰNG ĐỒ ÁN VÀ SẢN PHẨM DU LỊCH (TOURISM PROJECT AND PRODUCT COURSE)	Bài giảng Đồ án du lịch	Bùi Thị Nga	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2023
22	DN94004 - QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH TRONG DU LỊCH (FINANCIAL MANAGEMENT IN TOURISM)	Giáo Trình Quản Trị Tài Chính Doanh Nghiệp	GS. TS. Phạm Quang Trung, PGS.TS Lê Bích Ngọc.	NXB Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội	2022
		Tourism Management.	Stephen J. Page.	Routledge	2019
23	CP94063 - HỆ THỐNG QLCL	Giáo trình Hệ thống quản lý chất lượng	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị	NXB Nông nghiệp	2024

TT	Mã-Học phần	Giáo trình/ Bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
	THỰC PHẨM VÀ VĂN HÓA AN TOÀN THỰC PHẨM(FOOD QUALITY MANAGEMENT SYSTEMS AND FOOD SAFETY CULTURE)	và Văn hóa an toàn thực phẩm.	Minh Tú, Nguyễn Thị Thảo, Phan Thị Phương Thảo		
24	DN94002 - PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG (COMMUNITY-BASED-TOURISM)	Bài giảng môn Phát triển du lịch cộng đồng	Nguyễn Xuân Hải	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2024
25	DN94026 - DU LỊCH MICE (MICE MANAGEMENT)	Bài giảng môn Du lịch MICE	Nguyễn Thị Trang Nhung	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2024
26	KE94037 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG (SALES MANAGEMENT)	Giáo trình Quản trị bán hàng	PGS.TS. Vũ Minh Đức, PGS.TS. Vũ Huy Thông.	NXB Đại học Kinh tế quốc dân	2018
27	DN94025 - KỸ NĂNG TỔ CHỨC SỰ KIỆN (EVENT MANAGEMENT)	Bài giảng môn Kỹ năng tổ chức sự kiện	Nguyễn Thị Trang Nhung	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2024
28	DN94493 - KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP QL&PTDL (THESIS)	Sổ tay sinh viên. (Các năm). Quy định về khóa luận và đồ án tốt nghiệp.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	NXB Đại học Nông nghiệp.	2023

PHỤ LỤC 3. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã Học phần	Đơn vị phụ trách (Bộ môn, Khoa)	Giảng viên phụ trách			
			Họ tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất	Nước tốt nghiệp
1	XH91001	Pháp luật, Khoa KHXH	Vũ Văn Tuấn	1972	Thạc sĩ	Việt Nam
2	XH91061	Khoa Khoa học xã hội	Lê Thị Kim Thanh	1974	Thạc sĩ	Việt Nam
3	XH91062	Khoa Khoa học xã hội	Nguyễn Thị Sơn	1983	Thạc sĩ	Việt Nam
4	XH91075	Khoa Khoa học xã hội	Hà Thị Hồng Yến	1984	Thạc sĩ	Việt Nam
5	XH91076	Khoa Khoa học xã hội	Lê Thị Dung	1990	Thạc sĩ	
6	XH91047	Khoa Khoa học xã hội	Lê Văn Hùng	1978	Tiến sỹ	Việt Nam
7	DN91034	Bộ môn Tiếng Anh cơ bản, Khoa Du lịch và Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Hường	1990	Thạc sĩ	Việt Nam
8	DN91035	Bộ môn Tiếng Anh cơ bản, Khoa Du lịch và Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Ngọc Thu	1985	Thạc sĩ	Việt Nam
9	TH91084	Khoa Công nghệ thông tin	Phạm Quang Dũng		Tiến sĩ	
10	DN91027	Bộ môn Sư phạm Công nghệ, Khoa Du lịch và Ngoại ngữ	Trần Thị Hà Nghĩa	1975	Thạc sĩ	Việt Nam
11	KE91028	Khoa Kế toán & QTKD	Phạm Thị Hương Dịu		Tiến sĩ	CHLB Đức
12	KT91043	Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Lưu Văn Duy	1986	Tiến sĩ	Nhật
13	KE91063	Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Trần Thị Thu Hương	1979	Tiến sĩ	CHLB Đức

TT	Mã Học phần	Đơn vị phụ trách (Bộ môn, Khoa)	Giảng viên phụ trách			
			Họ tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất	Nước tốt nghiệp
14	TM91012	Sinh thái nông nghiệp, Khoa Tài nguyên và Môi trường	Ngô Thế Ân		Tiến sĩ	
15	NH91046	Khoa Nông học	Trần Thị Thiêm	1980	Tiến sỹ	Nhật Bản
16	KT92025	Kinh tế, Khoa Kinh tế &PTNT	Nguyễn Minh Đức	1978	Tiến sĩ	
17	KE92001	Kế toán tài chính, Khoa Kế toán & QTKD	Lê Thị Minh Châu		Tiến sĩ	Bỉ
18	KE92064	Marketing; Khoa Kế toán &QTKD	Bùi Hồng Quý	1984	Tiến sĩ	Việt Nam
19	KT92104	Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Phạm Văn Hùng	1963	PGS.TS	Úc
20	TH92029	Toán, Khoa CNTT	Vũ Thị Thu Giang	1985	Tiến sỹ	Nhật Bản
21	DN93015	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Hồ Ngọc Ninh	1982	Tiến sĩ	Philippines
22	DN94018	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Nguyễn Hùng Anh	1980	Tiến sĩ	Đức
23	DN94017	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Hồ Ngọc Ninh	1982	Tiến sĩ	Philippines
24	DN94016	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Hồ Ngọc Ninh	1982	Tiến sĩ	Philippines
25	DN94003	Quản trị khách sạn và nhà hàng, Khoa DL&NN	Đặng Xuân Phi	1988	Thạc sĩ	Philippines
26	DN94005	Quản trị khách sạn và nhà hàng, Khoa DL&NN	Hoàng Sĩ Thính	1982	Tiến sĩ	Nhật Bản

TT	Mã Học phần	Đơn vị phụ trách (Bộ môn, Khoa)	Giảng viên phụ trách			
			Họ tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất	Nước tốt nghiệp
27	DN94004	Quản trị khách sạn và nhà hàng, Khoa DL&NN	Hoàng Sĩ Thính	1982	Tiến sĩ	Nhật Bản
28	DN94025	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Nguyễn Thị Trang Nhung	1985	Tiến sĩ	Bỉ
29	DN94026	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Nguyễn Thị Trang Nhung	1985	Tiến sĩ	Bỉ
30	DN94019	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Nguyễn Xuân Hải	1982	Tiến sĩ	Việt Nam
31	DN94001	Quản trị khách sạn và nhà hàng, Khoa DL&NN	Đặng Xuân Phi	1988	Thạc sĩ	Thái Lan
32	DN94002	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Nguyễn Xuân Hải	1982	Tiến sĩ	Việt Nam
33	KE94073	Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thái Tùng		Thạc sĩ	Anh
34	CP94063	Khoa Công nghệ thực phẩm	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1970	PGS. Tiến sĩ	
35	KE94076	Marketing; Khoa Kế toán &QTKD	Trần Thị Thu Hương	1979	Tiến sĩ	CHLB Đức
36	KE94037	Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán & QTKD	Đào Hồng Vân	1984	Thạc sĩ	Việt Nam
37	DN94071	Tiếng Anh chuyên nghiệp; Khoa DL&NN	Lê Thị Hồng Lam	1980	Thạc sĩ	Việt Nam
38	DN94376	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Nguyễn Thị Mai Trang	1989	Thạc sĩ	Úc
39	DN94386	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Nguyễn Thị Trang Nhung	1985	Tiến sĩ	Bỉ

TT	Mã Học phần	Đơn vị phụ trách (Bộ môn, Khoa)	Giảng viên phụ trách			
			Họ tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất	Nước tốt nghiệp
40	DN94020	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Nguyễn Hùng Anh	1980	Tiến sĩ	Đức
41	DN94023	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Bùi Thị Nga	1976	PGS.Tiến sĩ	Bỉ
42	DN94021	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Nguyễn Hùng Anh	1980	Tiến sĩ	Đức
43	DN94024	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Bùi Thị Nga	1976	PGS.Tiến sĩ	Bỉ
44	DN94022	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Bùi Thị Nga	1976	PGS.Tiến sĩ	Bỉ
45	DN94493	Quản lý Du lịch và Lữ hành, Khoa DL&NN	Bùi Thị Nga	1976	PGS.Tiến sĩ	Bỉ

PHỤ LỤC 4
MA TRẬN GIỮA MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Kí hiệu	Mục tiêu CTĐT	Kiến thức chung		Kiến thức chuyên môn		Kỹ năng chung		Kỹ năng chuyên môn			Năng lực tự chủ và trách nhiệm
		Vận dụng các kiến thức khoa học khoa học tự nhiên, kinh tế-chính trị-xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch.	CĐR2: Vận dụng được các kiến thức về nguyên lý của kinh tế, kế toán, thống kê trong du lịch.	CĐR3: Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về quản trị trong lĩnh vực du lịch.	CĐR4: Xây dựng chiến lược, kế hoạch, dự án du lịch.	CĐR 5: Giao tiếp đa phượng tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch.	CĐR 6: Phối hợp làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong công việc.	CĐR 7: Sử dụng các kỹ năng về tổ chức, quản lý trong hoạt động du lịch thực tiễn.	CĐR 8: Sử dụng các kỹ năng nghề du lịch trong tổ chức hoạt động du lịch thực tiễn.	CĐR 9: Thực hiện các nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành.	CĐR 10: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp
MT1	Có kiến thức khoa học xã hội và khoa học tự nhiên, kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch để thực hiện tốt các công việc chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MT2	Có năng lực nghề nghiệp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong quản lý du lịch, nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ du lịch, năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MT3	Có đạo đức nghề nghiệp, tư duy phản biện, sáng tạo, khả năng học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

PHỤ LỤC 5

ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH THAM KHẢO TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

PHÂN LOẠI	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH, HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	CHUẨN ĐẦU RA CÁC CHƯƠNG TRÌNH THAM KHẢO		
		CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN, ĐẠI HỌC RMIT
I. KIẾN THỨC				
	CĐR 1: Vận dụng các kiến thức khoa học khoa học tự nhiên, kinh tế-chính trị-xã hội, pháp luật, môi trường và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch.	**CĐR 1:** Kiến thức nền tảng về ngành du lịch, hệ thống kinh tế và kinh doanh du lịch, một số nguyên lý căn bản về khoa học xã hội và nhân văn, phát triển bền vững áp dụng trong lĩnh vực du lịch	**CĐR 1**: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật trong các hoạt động nghiệp vụ, nghiên cứu và thực tiễn;	
	CĐR 2: Vận dụng được các kiến thức về nguyên lý của kinh tế, kế toán, thống kê trong du lịch.	**CĐR 2:** Kiến thức về các hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	**CĐR 2**: Sử dụng kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	
	CĐR 3: Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về quản trị trong lĩnh vực du lịch.	**CĐR 3**: Kiến thức về quản trị du lịch và lữ hành: vận dụng các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong các doanh nghiệp và tổ chức trong ngành dịch vụ du lịch và lữ hành	**CĐR 3**: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn vào trong học tập và nghiên cứu, cũng như ứng dụng các kiến thức khoa học tự nhiên để phân tích, đánh giá các tư liệu khoa học xã hội, thích ứng với thời đại công nghiệp 4.0;	
	CĐR 4: Xây dựng chiến lược, kế hoạch, dự án du lịch.	**CĐR 4**: Kiến thức về tổ chức, quản lý và hoạt động ngành du lịch như các kiến thức về quản lý điểm đến du lịch,	**CĐR 4:** Vận dụng được các kiến thức của khối ngành, các lý thuyết, các vấn đề cơ bản của quản trị kinh doanh,	

PHÂN LOẠI	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH, HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	CHUẨN ĐẦU RA CÁC CHƯƠNG TRÌNH THAM KHẢO		
		CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN, ĐẠI HỌC RMIT
		quản lý và phát triển các loại hình du lịch	khoa học du lịch vào hoạt động nghiên cứu, kinh doanh, quản lý du lịch, lữ hành và sự kiện, cũng như ứng dụng được các kiến thức cơ bản về khởi nghiệp trong ngành du lịch, đặc biệt là lĩnh vực lữ hành và sự kiện	
		CĐR 5: Kiến thức chuyên sâu về tự nhiên, văn hóa, lịch sử, địa lý, xã hội học... ứng dụng trong lĩnh vực du lịch và lữ hành	**CĐR 5**: Vận dụng được các kiến thức của nhóm ngành, các kiến thức liên ngành trong hoạt động nghiên cứu, kinh doanh, quản lý du lịch, lữ hành và sự kiện;	
		CĐR 6: Kiến thức nâng cao năng lực tư duy, lô-gic và lý luận	**CĐR 6:** Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành du lịch, kiến thức thực tiễn nghề nghiệp vào hoạt động nghiên cứu, kinh doanh, quản lý du lịch, lữ hành và sự kiện;	
		CĐR 7: Kiến thức về kinh tế học, quản trị kinh doanh, công nghệ, pháp luật ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	**CĐR 7**: Vận dụng được các kiến thức theo hướng chuyên ngành (quản trị lữ hành/quản trị sự kiện) vào hoạt động nghiên cứu, kinh doanh, quản lý lữ hành hoặc sự kiện, cung cấp các dịch vụ có chất lượng, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, đảm bảo phát triển bền vững.	
II. KỸ NĂNG				

PHÂN LOẠI	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH, HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	CHUẨN ĐẦU RA CÁC CHƯƠNG TRÌNH THAM KHẢO		
		CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN, ĐẠI HỌC RMIT
	CĐR 5: Giao tiếp đa phượng tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch.	**CĐR 8**: Kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh, phát triển, thực hiện, tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, mở rộng ra các dịch vụ có liên quan	**CĐR 8**: Có kĩ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau;	**CĐR 1**: Phân tích tác động của toàn cầu hóa đối với lịch sử phát triển ngành du lịch và khách sạn.
	CĐR 6: Phối hợp làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong công việc.	**CĐR 9**: Kỹ năng phân tích các chỉ tiêu kinh tế, tài chính, hiệu quả kinh doanh, chỉ tiêu bền vững của các doanh nghiệp du lịch, điểm đến du lịch	**CĐR 9.** Thành thạo các nghiệp vụ cơ bản của chuyên ngành như lữ hành, hướng dẫn, sự kiện; Biết cách sắp xếp, giám sát và điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc tốt nhất;	**CĐR 2:** Áp dụng kỹ năng phân tích và định lượng để hình thành các quyết định kinh doanh liên quan đến quản lý du lịch và khách sạn
	CĐR 7: Sử dụng các kỹ năng về tổ chức, quản lý trong hoạt động du lịch thực tiễn.	**CĐR 10:** Kỹ năng phát triển các ý tưởng kinh doanh và lập nghiệp trong ngành du lịch và lữ hành	**CĐR 10.** Có kĩ năng làm việc độc lập trong các cơ quan thuộc khối nhà nước, các đơn vị kinh doanh du lịch, dịch vụ, các viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo;	**CĐR 3**: Đánh giá và áp dụng lý thuyết và cách thực thi vai trò lãnh đạo trong nhiều tình huống đa dạng của ngành du lịch và khách sạn.
	CĐR 8: Sử dụng các kỹ năng nghề du lịch trong tổ chức hoạt động du lịch thực tiễn.	CĐR 11: Kỹ năng thực hiện các hoạt động của hướng dẫn viên du lịch, điều hành chương trình du lịch, bán và marketing trong các công ty du lịch và lữ hành	**CĐR 11.** Có tư duy logic, xác định vấn đề ưu tiên, nhìn vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau để đánh giá hiện tượng một cách toàn diện nhất và tìm được giải pháp tối ưu và phù hợp; Có kĩ năng xây dựng giải pháp và khuyến nghị để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quản lý, kinh doanh du lịch.	**CĐR 4:** Áp dụng cách suy xét hợp lý để đánh giá việc thực hiện đạo đức kinh doanh trong ngành du lịch và khách sạn.

PHÂN LOẠI	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH, HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	CHUẨN ĐẦU RA CÁC CHƯƠNG TRÌNH THAM KHẢO		
		CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN, ĐẠI HỌC RMIT
	CĐR 9: Thực hiện các nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành.	**CĐR 12:** Các kỹ năng lãnh đạo và quản trị cơ bản của một nhà quản trị áp dụng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và lữ hành	**CĐR 12**: Sử dụng được Tiếng Anh ở trình độ B1 tương đương trình độ bậc 3 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Quốc gia Hà Nội; Sử dụng được tiếng Anh du lịch và tiếng Anh chuyên ngành trong hoạt động học tập, nghiên cứu và thực tiễn nghề nghiệp;	**CĐR 5:** Soi xét lại các đánh giá về hiệu quả quản lý hệ thống, từ đó xác định chiến lược hành động để quản lý con người trong ngành du lịch và khách sạn.
		CĐR 13: Có khả năng giao tiếp hiệu quả trong hoạt động kinh doanh du lịch và lữ hành bằng tiếng Việt Nam và tiếng Anh; Có khả năng biểu đạt, trình bày, thuyết trình	**CĐR 13:** Có kĩ năng lập kế hoạch công việc khoa học và hợp lý, sử dụng máy móc trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin;	**CĐR 6**: Truyền thông điệp rõ ràng và thuyết phục để đàm phán, tư vấn và thu hút được khách hàng, nhân viên và những đối tác khác trong ngành du lịch và khách sạn.
		CĐR 14: Kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo: Có khả năng tập hợp, lãnh đạo, điều hành và phối hợp các cá nhân trong nhóm	**CĐR 14**: Thành thạo kĩ năng thuyết trình, kĩ năng giao tiếp cá nhân, kĩ năng làm việc nhóm; Có khả năng xây dựng, điều hành, phát triển, quản lý nhóm làm việc hiệu quả; Có kĩ năng đàm phán, thuyết phục đối với cá nhân và tập thể.	**CĐR 7:** Dùng khả năng suy xét để đánh giá và áp dụng chiến lược quản lý rủi ro, bao gồm chiến lược đối phó khủng bố trong ngành du lịch và khách sạn quốc tế
		CĐR 15: Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICLD) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu		

PHÂN LOẠI	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH, HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	CHUẨN ĐẦU RA CÁC CHƯƠNG TRÌNH THAM KHẢO		
		CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN, ĐẠI HỌC RMIT
		trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.		
		CĐR 16: Ngoại ngữ Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 và tương đương) theo Quyết định số 785/QĐĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.		
III. NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM				
	CĐR 10: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	**CĐR 17**: Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc: Có tinh thần tự học, tự tích lũy và cập nhật kiến thức kỹ năng; Có tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo	**CĐR 15:** Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các điều kiện làm việc thay đổi; Có khả năng chịu trách nhiệm cá nhân và theo nhóm; Có trách nhiệm trong việc bảo tồn các tài nguyên tự nhiên và văn hoá để phát triển du lịch; Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau trong ngành du lịch; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;	**CĐR 8:** Hình thành những lựa chọn và đề xuất sáng tạo để thực hiện kinh doanh bền vững trong ngành du lịch và khách sạn.
		CĐR 18: Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân: Tuân thủ luật pháp và có phẩm chất đạo đức	**CĐR 16:** Phẩm chất đạo đức cá nhân: Tự tin khi giao tiếp và thực hành nghề trong môi trường làm việc có yếu tố nước ngoài; Linh hoạt, khéo léo, tinh tế khi thực hành nghề và xử lý tình	

PHÂN LOẠI	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH, HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	CHUẨN ĐẦU RA CÁC CHƯƠNG TRÌNH THAM KHẢO		
		CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN, ĐẠI HỌC RMIT
			huống; Cầu thị, có tinh thần học hỏi, cầu tiến và đặt mục tiêu cho bản thân; Điềm tĩnh, tự chủ khi ra quyết định	
		CĐR 19: Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp: Có tinh thần làm việc trách nhiệm, trung thực, nghiêm túc, tính kỷ luật cao; Có tác phong lịch sự, nhã nhặn, đúng mực; Say mê, yêu nghề và có tinh thần phục vụ	**CĐR 17**: Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Tâm huyết, có trách nhiệm với công việc và nghề nghiệp; Trung thực, đáng tin cậy, chủ động khi thực hiện công việc; Có ý thức trách nhiệm trong xây dựng và phát triển đơn vị sử dụng lao động; Chu đáo, lắng nghe và thấu hiểu khi phục vụ khách hàng; Có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp; Chia sẻ thông tin, tương trợ đồng nghiệp;	
		CĐR 20: Trách nhiệm với môi trường và xã hội: bảo vệ môi trường, bảo vệ giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc	**CĐR 18:** Phẩm chất đạo đức xã hội: Có trách nhiệm với khách hàng, cộng đồng, xã hội và môi trường; Tuân thủ luật pháp trong nước và quốc tế	

PHỤ LỤC 6

MA TRẬN VỀ SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA VỀ KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM

STT	Học kỳ	BB/TC	Mã học HP	Tên học phần	I	P	R	M	Đóng góp vào mấy chuẩn	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ	Tổng	Kiến thức chung						Kiến thức chuyên môn					Kỹ năng chung					Kỹ năng chuyên môn									Tự chủ và trách nhiệm	
														CĐR 1: Vận dụng các kiến thức khoa học khoa học tự nhiên, kinh tế-chính trị-xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết các vấn đề đương đại vào lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch.			CĐR2: Vận dụng được các kiến thức về nguyên lý của kinh tế, kế toán, thống kê trong du lịch.			CĐR3: Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về quản trị trong lĩnh vực du lịch.			CĐR4: Xây dựng chiến lược, kế hoạch, dự án du lịch.		CĐR 5: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch.			CĐR 6: Phối hợp làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong công việc.		CĐR 7: Sử dụng các kỹ năng về tổ chức, quản lý trong hoạt động du lịch thực tiễn.			CĐR 8: Sử dụng các kỹ năng nghề du lịch trong tổ chức hoạt động du lịch thực tiễn.			CĐR 9: Thực hiện các nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành.			CĐR 10: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	
					76	80	40	11	207	87	68	51	206	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch	1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch	2.1. Vận dụng được các kiến thức về nguyên lý kinh tế và nguyên lý kế toán trong quản lý và phát triển du lịch.	2.2. Vận dụng được các kiến thức về nguyên lý marketing và thương mại trong quản lý và phát triển du lịch.	2.3. Vận dụng được kiến thức nguyên lý thống kê kinh tế và toán kinh tế trong quản lý và phát triển du lịch.	3.1. Vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn nhà hàng.	3.2. Vận dụng các kiến thức quản trị vào quản lý tài chính tại cơ sở du lịch.	3.3. Vận dụng được các kiến thức về quản lý trong lĩnh vực văn hóa - lịch sử và tiêu chuẩn dịch vụ trong du lịch.	4.1. Xây dựng chương trình và dự án du lịch (du lịch, du lịch nông nghiệp và sinh thái, du lịch cộng đồng)	4.2. Xây dựng sản phẩm và đồ án du lịch	5.1. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.	5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn	5.3. Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.	6.1. Phối hợp làm việc nhóm và có những đóng góp mang lại hiệu quả	6.2. Trao đổi kiến thức và kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm mang đến lợi ích cho cả hai phía	7.1. Sử dụng kỹ năng tổ chức hoạt động du lịch.	7.2. Sử dụng các kỹ năng thiết kế, điều hành, tổ chức hoạt động du lịch.	7.3. Sử dụng các kỹ năng hướng dẫn du lịch.	8.1. Sử dụng thành thạo các kỹ năng lễ tân và giao tiếp	8.2. Sử dụng thành thạo các kỹ năng tổ chức sự kiện	8.3. Sử dụng thành thạo các kỹ năng tổ chức du lịch MICE	9.1. Xác định đúng các vấn đề của lĩnh vực quản lý-phát triển du lịch cần khảo sát hay nghiên cứu.	9.2. Áp dụng hợp lý các phương pháp nghiên cứu vào lĩnh vực quản lý-phát triển du lịch.	9.3. Đưa ra kết luận hợp lý hay đề xuất giải pháp khả thi.	10.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, và nâng cao trình độ chuyên môn	10.2. Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp
1	1	BB	XH91001	Pháp luật đại cương	4	1	0	0	5	2	2	1	5		P	I								I	I									I	
2	1	BB	KE91028	Khởi nghiệp và văn hoá kinh doanh	2	3	0	1	6	2	2	2	6		P	P								P	I									I	M
3	1	BB	DN94005	Kinh doanh khách sạn và nhà hàng	2	1	1	0	4	2	1	1	4			I				R												I		P	
4	1	BB	TH92029	Cơ sở toán cho các nhà kinh tế	3	1	0	0	4	2	1	1	4	I					I					P										I	
5	1	BB	DN91027	Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng	2	2	0	0	4	1	2	1	4		P									P	I									I	
6	1	BB	KE91063	Thương mại và hội nhập quốc tế	2	3	0	0	5	2	2	1	5		P	P								P	I									I	

7	2	BB	TH91084	Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	4	2	0	0	6	2	3	1	6	I		P									I	P	I												I	
8	2	BB	NH91046	Nông nghiệp hiện đại	4	1	0	0	5	3	1	1	5	I	I	P										I													I	
9	2	BB	TM91012	Sinh thái và môi trường	4	1	0	0	5	3	1	1	5	P	I	I										I													I	
10	2	BB	KT92025	Nguyên lý kinh tế	2	2	0	0	4	2	1	1	4	I			P								P														I	
11	2	BB	XH91047	Triết học Mác - Lê Nin	3	0	0	0	3	1	1	1	3		I										I														I	
12	3	BB	DN94023	Văn hóa du lịch và quản lý di sản văn hóa	3	2	0	0	5	3	1	1	5			I				I		P			P														I	
13	3	BB	KE92001	Nguyên lý kế toán	4	1	0	0	5	3	1	1	5			I	P				I							I											I	
14	3	BB	KE92064	Marketing căn bản	2	2	0	0	4	2	1	1	4			I		P							P														I	
15	3	BB	KT91043	Tổ chức và quản lý kinh tế	4	0	0	1	5	2	1	2	5		I	I										I													I	M
16	3	BB	XH91061	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	3	1	0	0	4	2	1	1	4		P	I										I													I	
17	3	BB	DN91034	Tiếng Anh 1	3	0	1	0	4		3	1	4												I		R	I											I	
18	4	BB	KT92104	Nguyên lý thống kê	1	3	0	0	4	2	1	1	4				P		P							P													I	
19	4	BB	DN93015	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	4	0	1	6	3	2	1	6							P			I			P										M	P		P	
20	4	BB	DN94020	Nghiệp vụ hướng dẫn và hoạt náo du lịch (pp đồ án)	1	3	1	0	5	2	1	2	5									P		R								P							P	I
21	4	BB	DN94003	Quản trị du lịch	0	3	1	0	4	2	1	1	4			P				P								P											R	
22	4	BB	XH91062	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	1	0	3	1	1	1	3		R											I													I	
23	4	BB	DN91035	Tiếng Anh 2	2	1	1	0	4	1	2	1	4			I											R	P											I	
24	5	BB	XH91075	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	0	0	1	3	1	1	1	3		M											I													I	
25	5	BB	XH91076	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	1	0	3	1	1	1	3		R											I													I	
26	5	BB	DN94016	Địa lý du lịch (PP đồ án)	1	4	1	0	6	2	2	2	6			I							R					P			P					P			P	
27	5	BB	DN94018	Kinh tế và marketing du lịch	0	3	1	0	4	2	1	1	4					R		P					P														P	
28	5	BB	DN94376	Thực tập giáo trình 1	1	2	2	0	5	1	3	1	5										R													P	P	I	R	
29	5	TC	KE94073	Nguyên lý thương mại điện tử	2	2	0	0	4	2	1	1	4			I		P								P													I	
30	5	TC	DN94001	Du lịch bền vững và tiêu chuẩn dịch vụ du lịch	2	2	2	0	6	4	1	1	6			P			P			R	I						I										R	

31	6	BB	DN94022	Tổ chức chương trình du lịch	0	3	2	0	5	3	1	1	5			P				R			P									R							P	
32	6	BB	DN94021	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	1	1	3	0	5	3	1	1	5			I				P			R												R				R	
33	6	BB	DN94017	Du lịch nông nghiệp và sinh thái (pp đồ án)	0	3	2	1	6	2	1	2	5										P	R				P			P					M			R	
34	6	BB	DN94386	Thực tập giáo trình 2	0	2	3	0	5	1	3	1	5										R													R	P	P	R	
35	6	TC	DN94002	Phát triển du lịch cộng đồng	0	1	3	0	4	1	2	1	4							R		R			P														R	
36	6	TC	KE94076	Quản trị thương mại điện tử	1	3	0	0	4	2	1	1	4					P							P	P													I	
37	7	BB	DN94024	Xây dựng đồ án và sản phẩm du lịch (pp đồ án)	0	2	3	1	6	2	2	2	6			P								M				P			R								R	R
38	7	BB	DN94004	Quản trị tài chính trong du lịch	0	2	2	0	4	2	1	1	4				R				R							P											P	
39	7	TC	CP94063	Hệ thống QLCL và Văn hóa ATTP	3	2	0	0	5	3	1	1	5			I	P					P			I														I	
40	7	TC	DN94026	Du lịch MICE	0	1	3	0	4	2	1	1	4			P				R															R				R	
41	7	TC	DN94019	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	0	2	3	0	5	3	1	1	5			P				R		R											R						P	
42	7	TC	KE94037	Quản trị bán hàng	0	3	1	0	4	2	1	1	4			P		P								P													R	
43	7	TC	DN94071	Tiếng Trung 1	3	1	0	0	4		3	1	4			I									P		I												I	
44	7	TC	DN94025	Kỹ năng tổ chức sự kiện	0	3	0	2	5	1	3	1	5										M					P		P				M					P	
45	8	BB	DN94493	Khoá luận tốt nghiệp/ Đồ án tốt nghiệp	0	1	2	3	6	2	3	1	6							M			M													M	R	P	R	

PHỤ LỤC 7
LỘ TRÌNH HỌC TẬP

Học kỳ 1	Thương mại và hội nhập quốc tế	Khởi nghiệp và văn hóa kinh doanh	Kinh doanh khách sạn và nhà hàng	Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng	Pháp luật đại cương	Tiếng Anh bổ trợ	Cơ sở toán cho các nhà kinh tế	Giáo dục thể chất đại cương	Số tín chỉ tối thiểu phải chọn: 0
Học kỳ 2	Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Nông nghiệp hiện đại	Sinh thái và môi trường	Nguyên lý kinh tế	Triết học Mác - Lê Nin	Tiếng Anh 0	Kỹ năng mềm	Giáo dục thể chất	Số tín chỉ tối thiểu phải chọn: 0
Học kỳ 3	Văn hóa du lịch và quản lý di sản văn hóa	Nguyên lý kế toán	Marketing căn bản	Tổ chức và quản lý kinh tế	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	Tiếng Anh 1	Đường lối quân sự của Đảng	Công tác quốc phòng - An ninh	Số tín chỉ tối thiểu phải chọn: 0
Học kỳ 4	Nguyên lý thống kê	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nghiệp vụ hướng dẫn và hoạt náo du lịch	Quản trị du lịch	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Tiếng Anh 2	Quân sự chung	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và CT	Số tín chỉ tối thiểu phải chọn: 0
Học kỳ 5	Kinh tế và marketing du lịch	Địa lý du lịch	Du lịch bền vững và tiêu chuẩn dịch vụ du lịch	Nguyên lý thương mại điện tử	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh	**Thực tập giáo trình 1**		Số tín chỉ tối thiểu phải chọn: 3
Học kỳ 6	Tổ chức chương trình du lịch	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	Du lịch nông nghiệp và sinh thái	Phát triển du lịch cộng đồng	Quản trị thương mại điện tử	**Thực tập giáo trình 2**			Số tín chỉ tối thiểu phải chọn: 3
Học kỳ 7	Xây dựng đồ án và sản phẩm du lịch	Quản trị tài chính trong du lịch	Hệ thống QLCL và văn hóa an toàn thực phẩm	Du lịch MICE	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	Quản trị bán hàng	Tiếng Trung 1	Kỹ năng tổ chức sự kiện	Số tín chỉ tối thiểu phải chọn: 9
Học kỳ 8	**Khoá luận tốt nghiệp ngành QL&PT DL**								Tổng số tín chỉ tích lũy ≥ 70%; ĐTBCTL ≥ 2.0;

Tổng số tín chỉ bắt buộc	**121.0**	**BB**	Khối kiến thức đại cương	
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu	**14**	**TC**	Khối kiến thức cơ sở ngành	
Tổng số tín chỉ trong chương trình đào tạo	**135.0**	**PCBB**	Khối kiến thức chuyên ngành	